

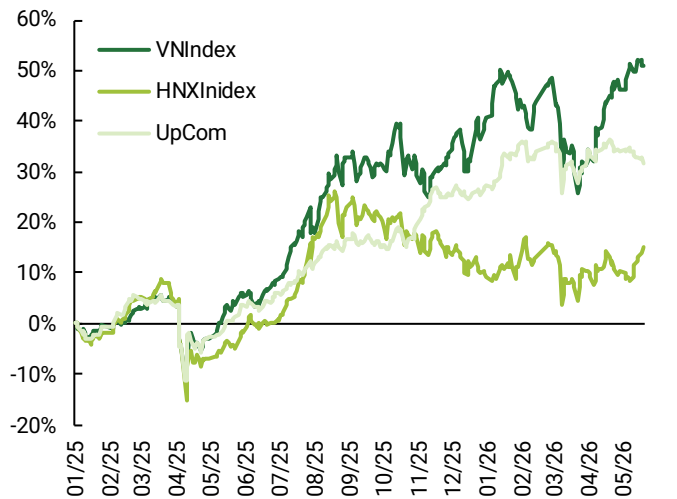
VN-Index **1913.23 (0.02%)**
1283 Tr. cổ phiếu 31942.0 Tỷ VND (-1.68%)

HNX-Index **261.33 (0.71%)**
90 Tr. cổ phiếu 1601.1 Tỷ VND (0.00%)

UPCOM-Index **125.2 (-0.78%)**
83 Tr. cổ phiếu 923.9 Tỷ VND (0.00%)

VN30F1M **2040.00 (0.49%)**
273,744 HD OI: 27,974 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1913.2, tăng +0.3 điểm (+0.02%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền duy trì phân hóa và vận động theo hướng luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành, chưa hình thành nhóm dẫn dắt cụ thể.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+1.8%), BCM (+2.4%) | Dầu khí: BSR (+2.1%), PLX (+4.4%) | Hóa chất: GVR (+2.9%), DPR (+4.2%), PHR (+6.9%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+3.7%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: HDB (-3.4%), MBB (-1.8%), CTG (-1.7%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-3.0%), GEE (-2.8%) | Dịch vụ tài chính: VND (-2.9%), VDS (-2.9%), EVF (-2.9%) | Tài nguyên Cơ bản: SMC (-2.6%), TTF (-2.1%), NKG (-1.1%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, GAS, FPT, GVR - Chiều giảm | CTG, HDB, MBB, BID, GEE
Khối ngoại Bán ròng nhẹ 4 tỷ đồng, tập trung nhiều ở MBB, ACB, VNM, trong khi mua ròng VCB, VIC, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** có phiên kiểm định thành công vùng hỗ trợ 1860–1880 điểm với mẫu hình nến Doji chuẩn chuẩn. Tuy nhiên, đây mới chỉ là phản ứng hồi phục kỹ thuật trong bối cảnh biên độ dao động còn lớn, cho thấy cấu trúc xu hướng quanh vùng đỉnh vẫn tiềm ẩn rủi ro thiếu ổn định. Thêm vào đó, mặt bằng cổ phiếu cũng chưa phục hồi tương ứng, sắc xanh phân hóa và được nâng đỡ chính bởi các mã trụ lớn. Để xác nhận đà tăng được củng cố, chỉ số cần thêm một phiên tăng điểm với mức đóng cửa trên ngưỡng 1920 điểm. Ngược lại, nếu lực cầu không được duy trì, áp lực điều chỉnh nhiều khả năng sẽ tiếp tục chi phối, với vùng 1840 - 1850 điểm là mốc hỗ trợ có thể được kiểm định tiếp theo.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kiểm định vùng hỗ trợ 252 – 256 phù hợp kỳ vọng, song biên độ lớn hàm ý cấu trúc xu hướng chưa ổn định. Vận có thể tiếp tục trở lại giằng co kiểm định thêm ngưỡng 260 điểm.
- **Chiến lược:** Nhịp hồi nghiêng về cơ cấu lại danh mục. Hạ bớt tỷ trọng đối với những mã đã vi phạm xu hướng, đồng thời hạn chế mua đuổi trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Danh mục tổng thể nên đưa về mức trung bình thấp và theo dõi thêm diễn biến thị trường.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán MSN, HPG (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,913.2	0.0%	0.8%	4.1%	31,942.0	-1.7%	6.9%	47.0%	1,282.6	19.4%	31.0%	85.6%
HNX-Index	261.3	0.7%	2.6%	1.6%	1,601.1	0.0%	6.2%	88.7%	89.6	10.7%	9.4%	88.0%
UPCOM-Index	125.2	-0.8%	-0.9%	-3.3%	923.9	0.0%	-32.1%	79.1%	82.9	58.8%	43.1%	138.0%
VN30	2,028.9	0.1%	-0.7%	1.0%	18,920.7	-2.6%	13.9%	49.7%	553.4	24.4%	44.0%	79.4%
VNMID	2,208.9	-1.5%	-1.8%	-1.7%	11,062.3	-3.1%	-3.5%	42.0%	538.6	10.7%	8.7%	73.9%
VNSML	1,370.8	-0.8%	-1.8%	-3.4%	1,020.4	20.6%	-3.0%	23.3%	80.1	44.8%	6.1%	39.3%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	652.2	-0.6%	0.55%	2.8%	9,464.8	10.36%	30.6%	71.7%	413.0	31.3%	46.4%	87.6%
Bất động sản	1,034.5	0.6%	2.5%	13.5%	5,796.1	-3.0%	26.1%	29.7%	237.8	61.8%	63.1%	79.9%
Dịch vụ tài chính	312.4	-1.2%	-0.5%	-2.1%	3,328.9	-26.8%	11.9%	42.4%	153.8	-22.1%	16.6%	43.2%
Công nghiệp	297.5	-1.3%	-2.2%	8.4%	1,278.7	-46.1%	-23.2%	-10.2%	38.8	-40.2%	-15.7%	-6.5%
Tài nguyên cơ bản	524.4	-0.3%	-3.2%	-5.8%	1,208.0	47.7%	7.6%	29.2%	52.1	41.5%	10.2%	33.8%
Xây dựng - Vật Liệu	171.9	-1.2%	-2.3%	-4.5%	1,778.9	24.3%	31.3%	41.0%	91.7	56.8%	44.8%	55.4%
Thực phẩm	489.4	-0.7%	-8.5%	-30.4%	1,834.3	42.9%	39.9%	58.4%	48.8	44.3%	54.2%	84.6%
Bán Lẻ	1,432.6	-1.1%	-6.4%	-10.7%	1,044.0	15.4%	13.2%	44.2%	14.6	20.3%	18.8%	53.6%
Công nghệ	417.8	3.9%	9.1%	0.7%	2,072.9	104.9%	54.0%	145.5%	28.4	97.9%	50.7%	123.6%
Hóa chất	194.1	1.7%	1.0%	7.4%	1,066.7	9.7%	26.2%	68.3%	28.6	8.7%	25.7%	63.3%
Tiện ích	803.7	1.7%	5.3%	6.8%	754.7	-1.1%	0.8%	50.3%	25.8	13.6%	4.6%	22.8%
Dầu khí	125.5	2.5%	5.5%	17.6%	1,462.8	-30.6%	0.9%	78.8%	43.8	-26.5%	4.9%	69.0%
Dược phẩm	415.1	-0.2%	-1.1%	-3.0%	32.1	-7.2%	-23.6%	-37.1%	1.4	-1.8%	-17.4%	-35.2%
Bảo hiểm	109.4	-0.6%	2.2%	-2.5%	88.9	31.1%	19.0%	54.7%	1.8	36.4%	27.0%	56.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,913.2	0.02%	7.2%	15.6x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,528	0.77%	21.3%	15.5x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	6,319	-0.82%	-26.9%	15.0x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,718	-0.67%	3.4%	16.8x	1.5x
PSEi Index	Phillipines	5,893	-0.06%	-2.6%	9.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,162	-0.18%	4.9%	19.6x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,651	-0.57%	0.1%	13.4x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	59,804	-1.23%	18.8%	22.4x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,354	-0.67%	7.4%	28.8x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	49,364	-0.65%	2.7%	25.3x	5.6x
FTSE 100	Anh	10,334	0.04%	4.1%	16.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,891	0.69%	1.7%	16.7x	2.4x
DXY		99.4	0.22%	1.1%		
USDVND		26,368	0.04%	0.3%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

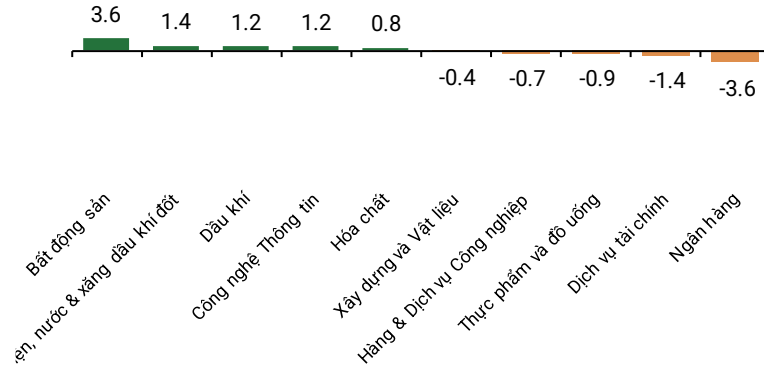
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.99%	14.2%	79.2%	66.8%
Dầu WTI	▼	-5.14%	14.1%	78.0%	63.4%
Khí gas	▼	-1.2%	14.5%	-16.5%	-10.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.4%	6.9%	17.6%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	3.3%	5.1%	4.1%
PVC (*)	▼	-2.8%	-2.5%	8.2%	0.1%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	-12.2%	83.1%	95.3%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.5%	8.3%	23.6%	28.9%
Bông Cotton	▼	-0.8%	5.2%	27.0%	23.5%
Đường	▬	0.5%	12.0%	0.5%	-13.0%
World Container Index	▬	0.0%	13.7%	15.4%	14.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.9%	-20.6%	74.9%	133.3%
Vàng	▬	0.16%	-6.9%	3.9%	36.5%
Bạc	▲	2.31%	-5.4%	5.3%	128.0%

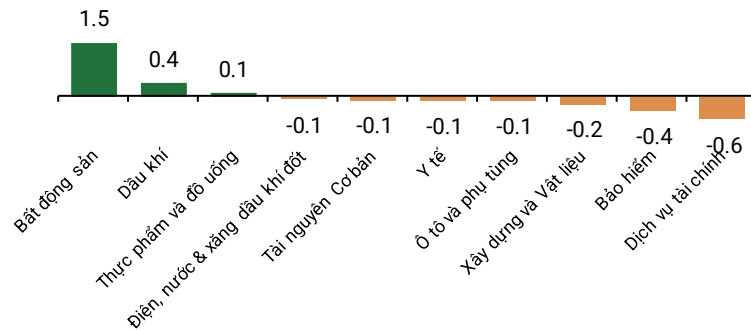
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

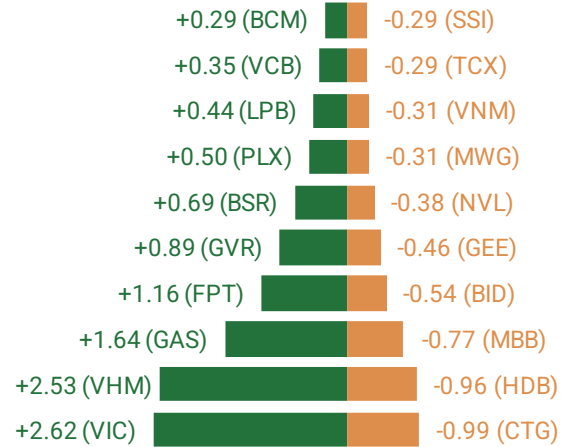
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



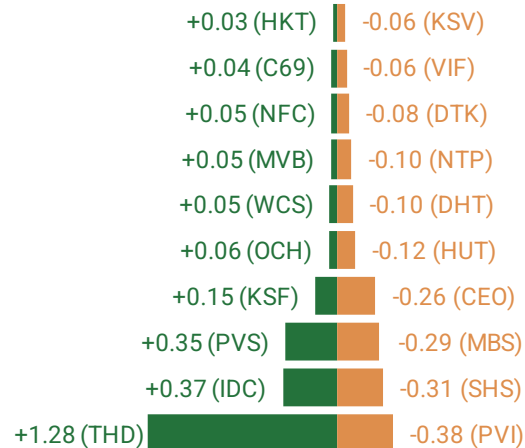
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

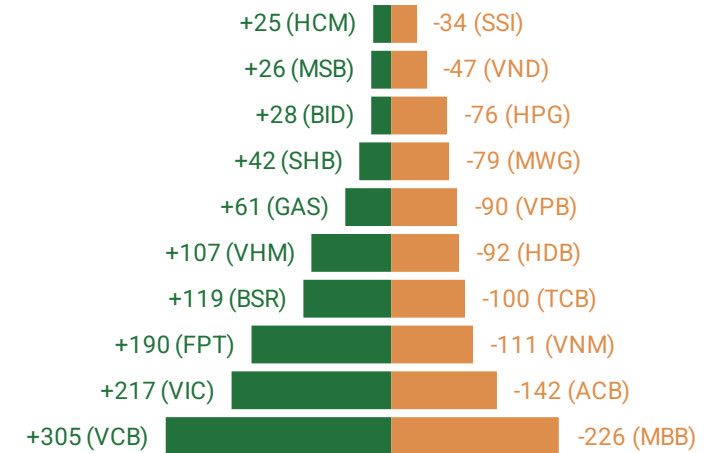


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

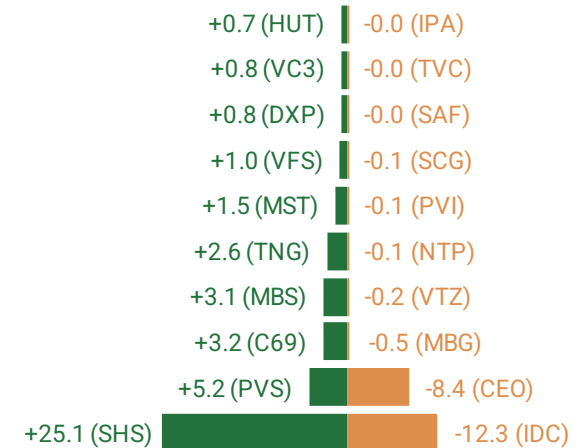


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	FPT	SHB	VHM	HPG	MBB
%DoD	4.3%	-0.7%	1.8%	-0.2%	-1.8%
Giá trị	1,977	1,411	1,091	1,071	968

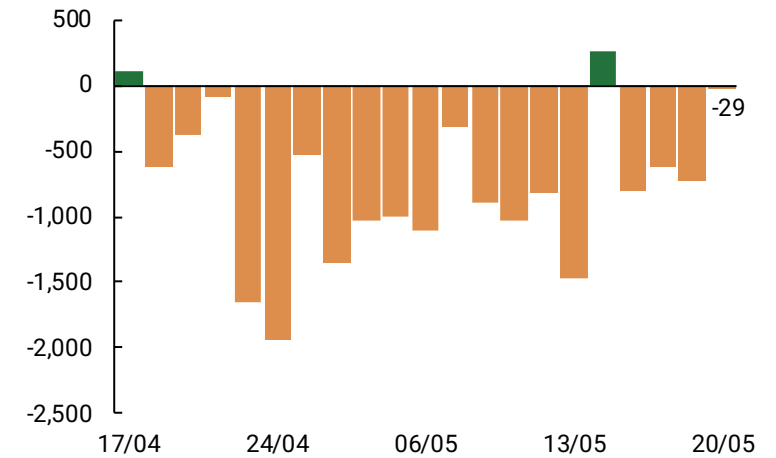
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIB	SBT	HDB	SHB	TCB
%DoD	-0.6%	2.3%	-3.4%	-0.7%	-0.5%
Giá trị	384	332	302	188	184

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



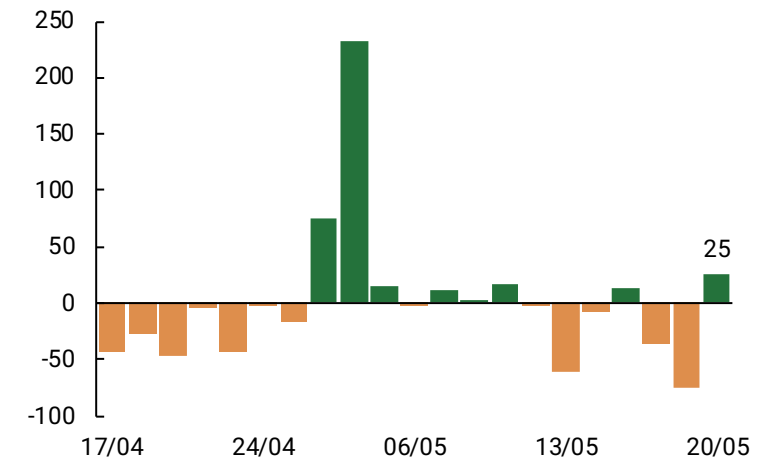
	CEO	SHS	PVS	IDC	MBS
%DoD	-4.6%	-3.4%	3.0%	4.0%	-2.5%
Giá trị	434	290	218	91	84

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	MST	PVS	CEO
%DoD	-3.4%	-1.3%	0.0%	3.0%	-4.6%
Giá trị	65	21	6	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji chuẩn chuẩn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1850.
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1950.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Chỉ số có phiên kiểm định vùng hỗ trợ 1860 – 1880 điểm và bật tăng trở lại. Dù vậy, biên độ cao nhưng vận động quanh vùng đỉnh vẫn tiềm ẩn rủi ro bất ổn trong cấu trúc xu hướng. Cần thêm nến tăng đóng cửa trên ngưỡng 1920 điểm để xác nhận đà. Trái lại, áp lực điều chỉnh khả năng sẽ tiếp tục chi phối, với mục tiêu kiểm định khu vực 1850 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji chuẩn chuẩn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1970 | 2000.
- ✓ Kháng cự: 2070 | 2120.
- ✓ MACD hạ nhiệt, RSI giảm từ vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Hạ nhiệt củng cố lại đà.

Kịch bản: Chỉ số kiểm định thành công vùng hỗ trợ 1980 – 2000 điểm và bật tăng trở lại. Dù vậy, vận động vẫn còn nằm thấp hơn vùng kháng cự 2050 – 2070. Đà tăng được xác nhận khi VN30 bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 2070. Trái lại, áp lực điều chỉnh vẫn sẽ chi phối, với mục tiêu tiếp tục kiểm định khu vực tâm lý 2000 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	MSN	SELL	Current price	75.6	P/E (x)	23.1	
Exchange	HOSE		Entry price	78.5 - 79	P/B (x)	3.0	
Sector	Food Products		Selling price (20/5)	75 - 76	-4.0%	EPS	3267.8
					ROE	14.4%	
					Stock Rating	BB	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới MA50 ngày
 - Chỉ báo MACD duy trì dưới đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vi phạm.
 - Thanh khoản lớn cho thấy cung bán chủ động.
 - Rủi ro cao hơn nếu giá mất ngưỡng 75.
- ➔ Xu hướng tăng vi phạm và rủi ro tiếp tục điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng tín hiệu hồi kỹ thuật trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	HPG	SELL	Current price	26.2		P/E (x)	9.5
Exchange	HOSE		Entry price	27.1 - 27.3		P/B (x)	1.4
Sector	Steel		Selling price (21/5)	26 - 26.4	-3.7%	EPS	2749.4
						ROE	16.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới MA50 ngày và chưa thể phục hồi
 - Chỉ báo MACD duy trì dưới đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vi phạm.
 - Thanh khoản lớn cho thấy cung bán chủ động.
 - Rủi ro cao hơn nếu giá mất ngưỡng 26.
- ➔ Xu hướng tăng vi phạm và rủi ro tiếp tục điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng tín hiệu hồi kỹ thuật trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	MSN	Bán	20/05/2026	75.60	75 - 76	-4.00%	88	11.7%	75	-4.8%	Cập nhật trên Elite Picks
2	HPG	Bán	20/05/2026	26.20	26 - 26.4	-3.70%	30	10.3%	25.5	-6.3%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	24.6	25.9 - 26.1	-5.4%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	PVI	Mua	18/05/2026	-	77.7	80 - 80.5	-3.2%	88	9.7%	75.5	-5.9%	
3	SHS	Mua	19/05/2026	-	17.2	17.7 - 17.9	-3.4%	19.5	9.6%	16.9	-5.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2040, tăng 9.9 điểm (+0.5%). Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, tuy nhiên lực cầu đã trở lại mạnh mẽ vào cuối phiên chiều, thúc đẩy giá phục hồi.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cải thiện nhưng vẫn dưới đường tín hiệu, cùng với RSI chỉ phục hồi về ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối. Hiện biên vận động của giá có thể trở lại rung lắc quanh khu vực 2025 – 2040 điểm. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2024. Vị Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 2042.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1962, tăng 1.4 điểm (+0.07%). Độ lệch basis 3.7 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 45 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1950 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1970 điểm.

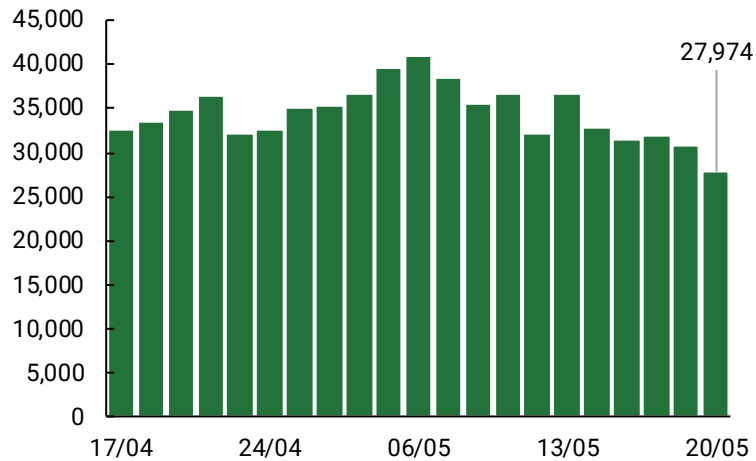
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2042	2054	2035	12 : 7
Short	< 2024	2010	2032	14 : 8
Short	< 2008	1996	2016	12 : 8

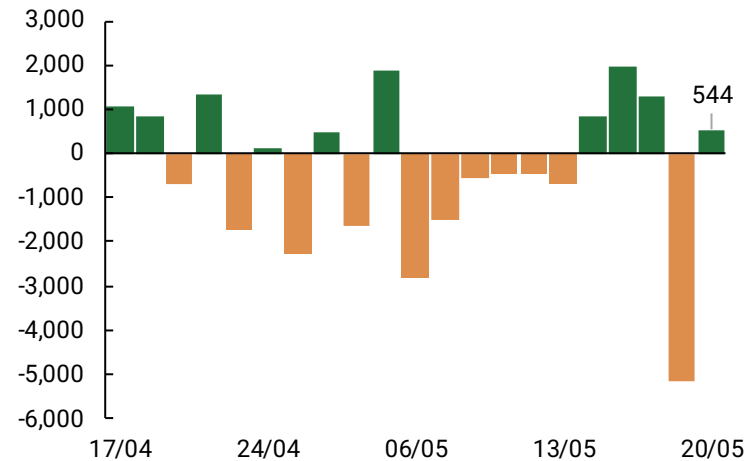
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,015.6	-15.0	56	95	2,046.7	-31.1	17/12/2026	211
4111G9000	2,018.0	-11.9	105	375	2,039.0	-21.0	17/09/2026	120
4111G6000	2,024.2	-1.8	15,335	12,478	2,031.4	-7.2	18/06/2026	29
4111G5000	2,040.0	9.9	273,744	27,974	2,029.0	11.0	21/05/2026	1
4112G5000	1,962.0	1.4	45	32	1,958.4	3.6	21/05/2026	1

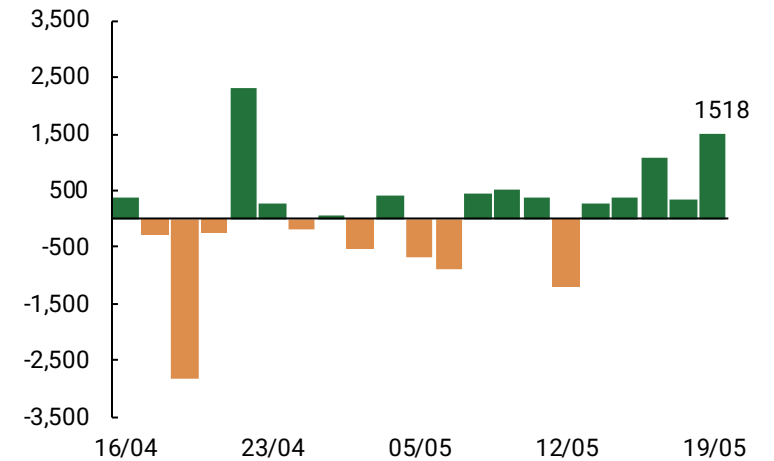
Khối lượng mở (Open interest)



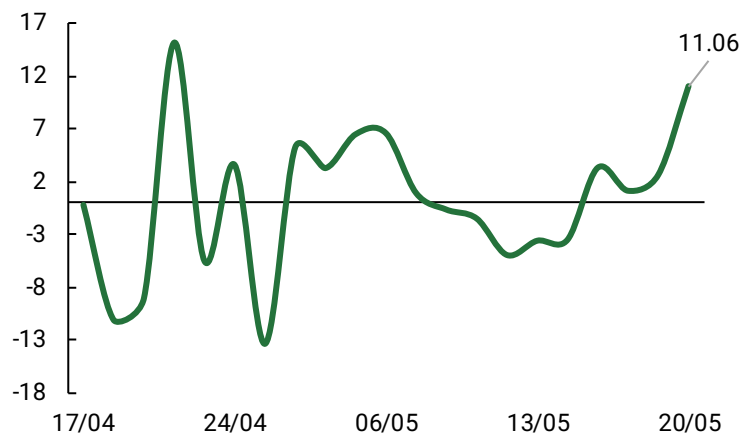
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



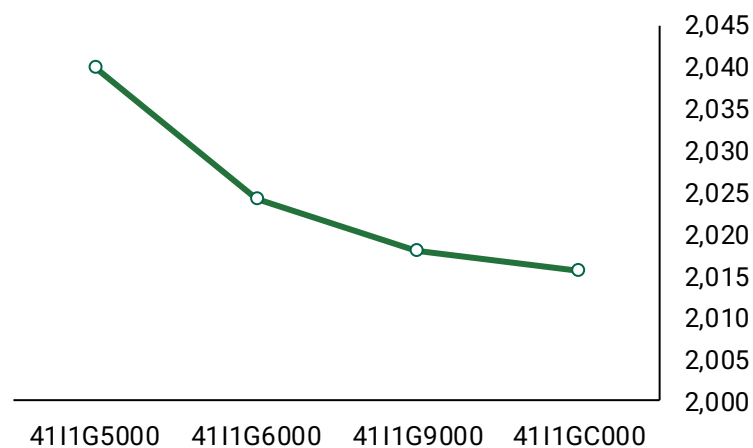
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



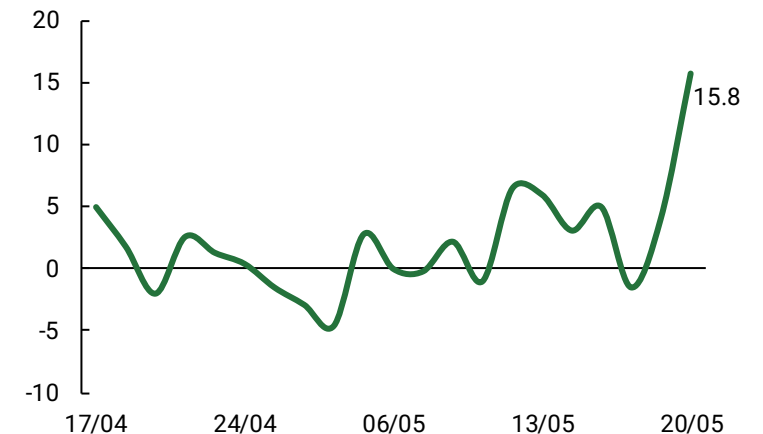
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/05 Vietnam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/05 Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội tháng 4/2026
- 08/05 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 09/05 Mỹ - Các thành viên FOMC phát biểu
- 11/05 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 12/05 Mỹ– Chỉ số CPI
- 13/05 Mỹ - Chỉ số PPI
Việt Nam – Công bố danh mục (MSCI)
- 14/05 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/05 Trung Quốc – Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
- 21/05 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng tương lai
Mỹ – Biên bản cuộc họp FOMC
- 28/05 Mỹ - Ước tăng trưởng GDP (lần 2), Chỉ số PCE lõi
- 31/05 Trung Quốc - Chỉ số PMI

THÔNG TIN VĨ MÔ

Mỹ có thể sẽ 'giáng đòn mạnh' lên Iran vào ngày 22/5: Tổng thống Mỹ Donald Trump đe dọa sẽ nổi lại các cuộc tấn công vào Iran sau vài ngày tới nếu hai bên không đạt được thỏa thuận, cho thấy rõ sức kiên nhẫn của ông có giới hạn. Phát biểu của ông Trump trước báo chí gần đây làm dấy lên nguy cơ tái diễn xung đột vũ trang.

Lợi suất trái phiếu toàn cầu đồng loạt gia tăng: Trên khắp thế giới, giá trái phiếu đang đồng loạt giảm, kéo chi phí vay của các nước lên các mức cao nhất trong hàng chục năm. Trong những ngày qua, lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 30 năm đã leo lên mức cao nhất trong gần 19 năm, lợi suất kỳ hạn tương đương của Nhật Bản thì lập đỉnh kỷ lục trong 27 năm. Tại Anh, lợi suất trái phiếu chính phủ đã chạm mức cao nhất kể từ năm 1998.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

POW - Ước lãi 1,800 tỷ sau 5 tháng: Theo chia sẻ tại ĐHCĐ, kết thúc tháng 5, sản lượng điện ước đạt 10.5 tỷ kWh, thực hiện 49% kế hoạch năm, tăng 35% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu khoảng 24,000 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch năm. Lợi nhuận hợp nhất 1,800 tỷ còn lợi nhuận công ty mẹ xấp xỉ 1,100 tỷ. Năm nay, PV Power sẽ tiến hành rà soát mô hình tổ chức tinh gọn bộ máy từ công ty mẹ đến các đơn vị thành viên; nghiên cứu, xây dựng phương án cổ phần hóa các chi nhánh (Cà Mau, Nhơn Trạch, Vũng Áng 1,...) để đảm bảo cân đối vốn phục vụ nhu cầu đầu tư năm 2026 và các năm tiếp theo.

PC1 - Lợi nhuận tăng 86% trong quý I: Trong quý I/2026, doanh thu thuần đạt 2,168 tỷ đồng, tăng gần 17% so với cùng kỳ năm trước. Trong kỳ, doanh thu hoạt động tài chính gấp 5 lần cùng kỳ, lên 184 tỷ đồng. Sau khi khấu trừ các chi phí, lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp đạt gần 270 tỷ đồng, tăng 86% so với quý I/2025. Trước đó, PC1 nhiều lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) nhắc nhở do chậm công bố báo cáo tài chính quý I. Doanh nghiệp cho biết nguyên nhân xuất phát từ việc một số nhân sự tham gia phê duyệt báo cáo đang làm việc với cơ quan điều tra, trong đó có trường hợp bị khởi tố và tạm giam, khiến quá trình hoàn thiện hồ sơ chưa thể thực hiện đúng tiến độ.

LPBS lên kế hoạch IPO 141.9 triệu cổ phiếu với giá 30,000 đồng/cổ phiếu: CTCP Chứng khoán LPBank (LPBS) vừa công bố kế hoạch chào bán gần 141.9 triệu cổ phiếu ra công chúng trong quý II/2026 với giá 30,000 đồng/cổ phiếu, qua đó dự kiến huy động khoảng 4,256 tỷ đồng để tăng mạnh quy mô vốn và đẩy nhanh chiến lược trở thành ngân hàng đầu tư thế hệ mới. Nếu thương vụ hoàn tất, vốn điều lệ của LPBS sẽ tăng lên hơn 14,086 tỷ đồng, trong khi vốn chủ sở hữu tiến sát mốc 18,000 tỷ đồng.

DGC - Cổ phiếu bị hạn chế giao dịch từ ngày 26/5: Do chậm nộp báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán quá 45 ngày so với thời hạn quy định nên cổ phiếu DGC của Hóa chất Đức Giang chỉ được giao dịch trong phiên chiều của ngày giao dịch bắt đầu từ 26/5.

BAF - Cầm cố loạt công ty con, vay 1,270 tỷ đồng từ 'đại gia' Hà Lan: Hội đồng Quản trị CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam vừa thông qua nghị quyết vay vốn 50 triệu USD từ Tổ chức Tài chính Phát triển Hà Lan, đồng thời sử dụng quyền sở hữu tại các công ty con làm tài sản đảm bảo.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	55,300	73,400	32.7%	Mua
CTG	35,200	45,200	28.4%	Mua
CTD	74,700	82,900	11.0%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,100	68,000	35.7%	Mua
DDV	26,380	35,900	36.1%	Mua
DGW	40,850	47,500	16.3%	Tăng tỷ trọng
DPG	39,500	42,900	8.6%	Nắm giữ
DPR	42,300	46,500	9.9%	Nắm giữ
DRI	13,826	17,200	24.4%	Mua
EVF	13,400	14,400	7.5%	Nắm giữ
FRT	132,000	157,600	19.4%	Tăng tỷ trọng
GMD	77,900	94,900	21.8%	Mua
HAH	55,700	60,300	8.3%	Nắm giữ
HDG	23,700	34,000	43.5%	Mua
HHV	11,800	12,300	4.2%	Nắm giữ
HPG	26,200	33,800	29.0%	Mua
IMP	46,800	55,000	17.5%	Tăng tỷ trọng
KDH	22,350	38,800	73.6%	Mua
MCH	131,000	177,200	35.3%	Mua
MWG	77,200	115,600	49.7%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,600	34,000	38.2%	Mua
NLG	25,650	39,900	55.6%	Mua
NT2	23,100	27,700	19.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	69,900	72,800	4.1%	Nắm giữ
PNJ	65,800	75,500	14.7%	Tăng tỷ trọng
PVS	41,200	39,900	-3.2%	Giảm tỷ trọng
PVT	23,750	18,900	-20.4%	Bán
POW	13,850	15,000	8.3%	Nắm giữ
SAB	47,700	57,900	21.4%	Mua
SSI	27,250	32,100	17.8%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,700	50,900	2.4%	Nắm giữ
TCB	32,450	41,700	28.5%	Mua
TCM	22,900	37,900	65.5%	Mua
TRC	75,200	94,800	26.1%	Mua
VCB	64,600	84,200	30.3%	Mua
VPB	26,700	36,500	36.7%	Mua
VCG	20,900	26,200	25.4%	Mua
VHC	58,200	60,000	3.1%	Nắm giữ
VNM	59,100	66,650	12.8%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801